

Bản số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2021

V/v: “ *Ly hôn* ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tiên.

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Thụy Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08/01/2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1950 - *có mặt*.

Địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* bà Lương Thị L, sinh năm 1949 - *vắng mặt*.

Địa chỉ: khu phố K1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc B trình bày:

Ông và bà Lương Thị L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K, huyện N nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lương Thị L.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng không có con chung

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn bà Lương Thị L, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà Lương Thị L vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc B và bà Lương Thị L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải đây là hôn nhân được pháp luật công nhận nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Ngọc B được ly hôn bà Lương Thị L.

- Về con chung: quá trình sống chung vợ chồng không có con chung

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Ngọc B được ly hôn bà Lương Thị L.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: do ông Nguyễn Ngọc B là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Nguyễn Ngọc B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của ông với bà Lương Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng bà Lương Thị L đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc B. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã niêm yết và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để bà L tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bà Lương Thị L đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc B và bà Lương Thị L tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện từ năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải đây là hôn nhân được pháp luật công nhận nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã thất lạc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai bà Trương Thị Út (con riêng bà L) ngày 18/01/2021, bà Út cho biết: ông Nguyễn Ngọc B bà Lương Thị L là vợ chồng, trong quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân hơn 10 năm.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên ông B làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lương Thị L. Vì vậy, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình việc ông B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông B được ly hôn bà L.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do ông Nguyễn Ngọc B là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Ngọc B được ly hôn bà Lương Thị L.
2. *Về con chung*: không có.
3. *Về tài sản và nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
4. *Về án phí*: do ông Nguyễn Ngọc B là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/5/2021. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND TT Khánh Hải.
- VKS Ninh Hải.
- THADS Ninh Hải.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND TT Khánh Hải.
- VKS Ninh Hải.
- THADS Ninh Hải.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Công Hải, huyện Thuận Bắc.
- VKS Thuận Bắc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Đồng

